

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1550/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán trồng đường  
băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng**

**Địa điểm: tiểu khu 316, 319 xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ**

|                               |                           |
|-------------------------------|---------------------------|
| TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                           |
| <b>ĐẾN</b>                    | Số: ..... 8560 .....      |
|                               | Ngày: ... 11.9.2018 ..... |
|                               | Chuyên: .....             |

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và đơn giá cây giống xuất vườn của các loài cây trồng rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018;

Xét đề nghị của UBND huyện Đức Phổ Tờ trình tại số 63/TTr-UBND ngày 04/7/2018 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới rừng phòng hộ trên địa bàn xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 2271/BCTĐ-SNNPTNT ngày 26/7/2018 và Công văn số 2605/SNNPTNT ngày 24/8/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán với nội dung chính**

sau:

1. Tên công trình: Trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Đức Phổ.

3. Đơn vị tổ chức thực hiện: Hạt Kiểm lâm huyện Đức Phổ.

4. Địa điểm xây dựng: Tại tiểu khu 316, 319 xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ.

5. Quy mô xây dựng: Tổng diện tích 14 ha.

6. Tóm tắt các giải pháp kỹ thuật lâm sinh:

a) Giải pháp kỹ thuật trồng rừng:

a1) Loài cây trồng:

- Cây Lim xanh (*Erythrophleum fordii* Oliver).

- Cây Dầu rái (*Dipterocarpus alatus* Roxb).

- Cây Mít (*Artocarpus heterophyllus*).

a2) Mật độ trồng: 1750 cây/ha (Lim xanh 1.000 cây, Dầu rái 500 cây, Mít 250 cây).

a3) Tiêu chuẩn cây con: Cây sinh trưởng phát triển tốt, không bị sâu bệnh, không cong queo, không bị dập gãy cành ngọn, hình dạng cân đối và không vỡ bầu:

- Cây Lim xanh: Kích thước túi bầu 13x18cm, tuổi cây: 17 - 18 tháng, chiều cao cây(H): 70 - 80 cm, đường kính cổ rễ (D00): 0,8 cm-1cm.

- Cây Dầu rái: Kích thước túi bầu 13x18cm, tuổi cây con đem trồng từ 17 - 18 tháng, chiều cao từ 60 - 70 cm, đường kính cổ rễ từ 0,5 cm trở lên.

- Cây mít: Kích thước túi bầu 13x18cm. Tuổi cây con đem trồng từ 8 - 12 tháng, chiều cao từ 60 - 80 cm, đường kính cổ rễ từ 0,8 - 1 cm.

a4) Thời vụ trồng: Trồng từ tháng 9 đến tháng 11/2018, trồng vào những ngày râm mát, đất đủ độ ẩm.

b) Giải pháp kỹ thuật chăm sóc: Chăm sóc 3 năm sau khi trồng, gồm các nội dung:

b1) Chăm sóc năm thứ nhất:

- Phát thực bì, dây leo, bụi rậm trên băng đã trồng, gỡ bỏ dây leo bụi rậm bám vào cây trồng; cố định những cây bị xiêu vẹo. Phát chăm sóc 2 lần/năm; lần 1 từ tháng 4 đến tháng 6, Lần 2 từ tháng 9 đến tháng 11.

- Dãy cỏ, xới đất và vun đất vào gốc cây trong phạm vi đường kính xung quanh gốc cây từ 0,8 - 1m, nhằm làm cho đất tơi xốp, thông thoáng khí tăng độ ẩm cho cây trồng; Chú ý trong quá trình xới đất không được làm tổn thương bộ rễ cây trồng.

- Trồng dặm: Tùy vào tỷ lệ sống và tình hình sinh trưởng của cây trồng, để có kế hoạch gieo ươm hoặc mua thêm cây trồng dặm đảm bảo yêu cầu theo mật độ quy định; trồng dặm từ tháng 9 đến tháng 11.

- Bón thúc: Liều lượng 0,1kg/cây (phân NPK), thực hiện vào lần chăm sóc thứ hai; Bón xung quanh gốc cây, cách gốc 0,5m.

b2) Chăm sóc năm thứ 2, năm thứ 3:

Nội dung chăm sóc giống như năm thứ nhất, riêng hạng mục bón phân và trồng dặm không thực hiện.

b3) Giải pháp bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp ranh giới giữa các loại rừng:

- Bảo vệ rừng trong suốt quá trình thi công trồng, chăm sóc.

- Xây dựng, bố trí biển báo hiệu tại những vị trí gần đường mòn, vị trí dễ nhìn thấy và thường có người qua lại (gần nơi trồng).

- Tận dụng nguồn nước sẵn có tại các khe suối xung quanh khu vực rừng trồng và các khu vực lân cận để chủ động phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng trên địa bàn trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy rừng trong suốt mùa khô, phải thường xuyên cập nhật cấp dự báo cháy rừng để chủ động thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng.

*(Chi tiết theo hồ sơ đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định ngày 26/7/2018).*

## **Điều 2. Vốn đầu tư và nguồn vốn**

1. Tổng dự toán phê duyệt: 2.217.307.147 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.849.599.055 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 55.487.972 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 112.894.058 đồng.

+ Khảo sát lập thiết kế: 45.122.900 đồng.

+ Thẩm tra thiết kế, dự toán: 7.568.559 đồng.

+ Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 7.344.758 đồng.

+ Giám sát thi công: 2.867.841 đồng.

- Chi phí khác: 93.740.007 đồng.

+ Thẩm định thiết kế, dự toán: 4.777.255 đồng.

+ Thẩm tra phê duyệt quyết toán: 19.216.214 đồng.

+ Kiểm toán: 35.938.770 đồng.

+ Kiểm tra nghiệm thu: 33.806.769 đồng.

- Dự phòng chi: 105.586.055 đồng

2. Dự toán bình quân cho 1ha (số làm tròn): 158.379.000 đồng.

- Trồng rừng: 74.994.000 đồng.

- Chăm sóc năm thứ nhất: 31.620.000 đồng.

- Chăm sóc năm thứ hai: 24.004.000 đồng.

- Chăm sóc năm thứ ba: 27.762.000 đồng.

**3. Nguồn vốn đầu tư:**

- Năm 2018: Ngân sách cấp theo Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018: 1.049.909.601 đồng.

- Từ năm 2019 đến năm 2021: Ngân sách cấp theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 1.167.397.546 đồng.

**4. Phân kỳ vốn đầu tư:**

- Năm 2018 (trồng rừng): 1.049.909.601 đồng.

- Năm 2019 (Chăm sóc năm thứ nhất): 442.674.985 đồng.

- Năm 2020 (Chăm sóc năm thứ hai): 336.051.653 đồng.

- Năm 2021 (Chăm sóc năm thứ ba): 388.670.908 đồng.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. UBND huyện Đức Phổ triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành; thực hiện thanh, quyết toán vốn đầu tư cho giá trị hoàn thành các hạng mục công trình ghi tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng đường băng xanh cản lửa kết hợp phân định ranh giới giữa các loại rừng theo đúng quy định, đảm bảo cây trồng sinh trưởng phát triển tốt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak790.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bình**